

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

QUY ĐỊNH
ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Hà Nội, 6-2020

Số: 289 /QĐ-ĐHKT-ĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định đào tạo trực tuyến
của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17 tháng 9 năm 1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức đào tạo qua mạng;

Căn cứ Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-BXD ngày 25 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 290/QĐ-ĐHKT-ĐT ngày 24 tháng 03 năm 2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 276/QĐ-ĐHKT-SĐH ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Như Điều 3 (để t/h);
- Tổ TT (để đăng website);
- Lưu VT, ĐT.



PGS.TS.KTS. Lê Quân

QUY ĐỊNH

Đào tạo trực tuyến của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 289/QĐ-ĐHKT-ĐT
ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về đào tạo trực tuyến (ĐTTT) của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội bao gồm: những quy định chung; điều kiện để tổ chức đào tạo trực tuyến; tổ chức và quản lý đào tạo; tổ chức thực hiện.

2. Quy định này áp dụng đối với các đơn vị, cán bộ, giảng viên và người học thuộc Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

Điều 2. Đào tạo trực tuyến và đào tạo kết hợp

1. Đào tạo trực tuyến (e-Learning) là phương thức đào tạo có sử dụng kết nối mạng internet để thực hiện việc giảng dạy và học tập, qua đó người học có thể tự học mọi lúc, học mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...).

2. Đào tạo kết hợp (Blended learning) là việc kết hợp phương thức ĐTTT với phương thức dạy – học truyền thống (giảng viên và người học cùng có mặt) nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và chất lượng giáo dục.

3. Nhà trường sử dụng phương thức ĐTTT đối với các học phần lý thuyết, các học phần thuộc khối lượng kiến thức đại cương không có thực hành, thí nghiệm; sử dụng phương thức đào tạo kết hợp đối với các học phần lý thuyết có bài tập lớn, thí nghiệm, các học phần đồ án, thiết kế nhanh. Không tổ chức ĐTTT đối với các học phần tham quan, thực tập, giáo dục thể chất, thí nghiệm, điêu khắc, vẽ phong cảnh, vẽ ngoài trời, bài tập thiết kế cảnh quan trên thực địa...

Điều 3. Mục đích của đào tạo trực tuyến

1. ĐTTT nhằm tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong đào tạo, giảm số giờ học trên lớp học truyền thống, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và đáp ứng nhu cầu học tập mọi lúc, mọi nơi của người học phù

hợp với chủ trương của Nhà nước, của Bộ GDĐT và với xu hướng đào tạo hiện đại hiện nay trên thế giới.

2. ĐTTT là cơ sở để Nhà trường chuyển đổi hình thức đào tạo một cách linh hoạt, không làm gián đoạn công tác đào tạo khi không thể tổ chức đào tạo theo hình thức truyền thống do các nguyên nhân khách quan như thiên tai, dịch bệnh kéo dài...

Điều 4. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT

1. Khối lượng kiến thức được tổ chức ĐTTT do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của các đơn vị quản lý chương trình đào tạo (CTĐT), nhưng không được vượt quá 20% tổng số tín chỉ của CTĐT của mỗi ngành.

2. Một tiết giảng dạy theo phương thức ĐTTT của giảng viên được tính tương đương với một tiết học trong CTĐT đã được phê duyệt.

3. Việc quy đổi giờ giảng dạy ra giờ chuẩn theo phương thức ĐTTT hoặc theo phương thức đào tạo kết hợp được thực hiện theo quy định của Quy chế Chi tiêu nội bộ hiện hành của Nhà trường.

Chương II

ĐIỀU KIỆN ĐỂ TỔ CHỨC ĐÀO TẠO TRỰC TUYẾN

Điều 5. Điều kiện để tổ chức, quản lý ĐTTT

Nhà trường thực hiện ĐTTT dựa trên cơ sở đáp ứng điều kiện triển khai các yêu cầu sau đây:

1. Công thông tin điện tử đào tạo qua mạng.
2. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet.
3. Hệ thống quản lý học tập.
4. Hệ thống quản lý nội dung học tập.
5. Kho học liệu số.
6. Đội ngũ nhân lực đảm bảo triển khai hoạt động đào tạo qua mạng gồm:
 - a) Đội ngũ cán bộ quản trị kỹ thuật hệ thống công nghệ thông tin;
 - b) Đội ngũ cán bộ thiết kế học liệu;
 - c) Đội ngũ giảng viên có thể tự xây dựng bài giảng e-Learning;
 - d) Đội ngũ cán bộ cố vấn học tập.

Điều 6. Cổng thông tin ĐTTT

Cổng thông tin điện tử ĐTTT của Nhà trường được tích hợp các hệ thống và chức năng sau đây:

1. Hệ thống quản lý học tập

a) Cho phép người học truy cập vào các nội dung học tập qua mạng và có thể tự học tập, tự đánh giá, nắm bắt được tiến trình, kết quả học tập của bản thân.

b) Cho phép Nhà trường quản lý điểm, tiến trình học tập của người học và các hoạt động của giảng viên, cố vấn học tập trên môi trường mạng.

c) Cung cấp diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để người học có thể trao đổi với giảng viên và các đơn vị của Trường các vấn đề liên quan đến ĐTTT.

2. Kho học liệu số gồm: giáo trình, sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra đánh giá (nếu có); bản trình chiếu, băng dữ liệu được số hóa, các tệp âm thanh, hình ảnh, video; phần mềm dạy học... phục vụ nhu cầu học tập, nghiên cứu của người học.

3. Diễn đàn trao đổi và các công cụ hỗ trợ khác để trao đổi về học tập, giải đáp thắc mắc của người học có sự tham gia của giảng viên.

4. Cung cấp thông tin liên quan đến ĐTTT gồm:

a) Văn bản, quy chế, quy định liên quan đến ĐTTT;

b) CTĐT, chương trình môn học, kế hoạch ĐTTT;

c) Thời khóa biểu và hướng dẫn cách học tập, kiểm tra, đánh giá đối với từng nội dung ĐTTT;

d) Đường dẫn truy cập tới các nội dung học tập liên quan.

5. Hệ thống tài khoản đăng nhập và thư điện tử cấp tới từng người học để trao đổi thông tin liên quan đến toàn bộ quá trình ĐTTT.

Điều 7. Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet

Hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet phải có đủ băng thông, năng lực đáp ứng nhu cầu truy cập của người dùng (giảng viên, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và người học...) tại mọi thời điểm, không để xảy ra hiện tượng mất điện, nghẽn mạng hay quá tải.

Điều 8. Hệ thống quản lý học tập

1. Hệ thống quản lý học tập (LMS - Learning Management System) là hệ thống phần mềm cho phép tổ chức, quản lý và triển khai các hoạt động ĐTTT;

giúp Nhà trường theo dõi và quản lý quá trình học tập của người học; tạo ra môi trường dạy và học ảo; giúp giảng viên giao tiếp với người học trong việc giao bài tập, trợ giúp, giải đáp; giúp người học có thể theo dõi được tiến trình học tập, tham gia các nội dung học trực tuyến, kết nối với giảng viên và các người học khác để trao đổi bài.

2. Phần mềm phục vụ ĐTTT

Tuỳ điều kiện và thời điểm cụ thể, phần mềm phục vụ ĐTTT do Phòng Đào tạo đề xuất, trình Hiệu trưởng xem xét và phê duyệt trước khi triển khai áp dụng.

Điều 9. Hệ thống quản lý nội dung học tập

1. Hệ thống quản lý nội dung học tập (LCMS - Learning Content Management System) là hệ thống phần mềm quản lý kho nội dung học tập qua mạng, cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học. Hệ thống quản lý nội dung học tập có sự phối hợp chặt chẽ với hệ thống quản lý học tập (để truyền tải nội dung học tập tới người học) và phần mềm công cụ soạn bài giảng (để tạo ra các nội dung học tập).

2. Các yêu cầu đối với hệ thống quản lý học tập

a) Cho phép tổ chức lưu trữ và phân phát các nội dung học tập tới người học qua mạng.

b) Tích hợp công cụ soạn bài giảng dành cho giảng viên.

3. Nhà trường tích hợp hệ thống quản lý học tập với hệ thống quản lý nội dung học tập.

Điều 10. Học liệu điện tử

1. Học liệu điện tử phải có nội dung bám sát mục tiêu đào tạo, có tính sư phạm cao, dễ dùng, đáp ứng được nhu cầu tự học của người học.

2. Phương thức cung cấp học liệu điện tử đến người học:

a) Trực tuyến qua mạng internet;

b) Trực tuyến qua mạng nội bộ;

c) Các thiết bị lưu trữ để người học có thể chủ động học không cần kết nối mạng.

3. Học liệu phục vụ học phần ĐTTT phải được chuẩn bị đầy đủ trước khi tổ chức ĐTTT.

Điều 11. Đội ngũ cán bộ triển khai ĐTTT

1. Giảng viên tham gia ĐTTT phải nắm vững kỹ năng dạy học trực tuyến; có khả năng quản lý, định hướng, hướng dẫn và giải đáp người học qua phương thức ĐTTT; sử dụng thành thạo hệ thống quản lý học tập trực tuyến và các phương tiện công nghệ thông tin.

2. Cán bộ kỹ thuật quản trị hệ thống ĐTTT phải am hiểu các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin liên quan đến ĐTTT của Nhà trường; có kiến thức chuyên môn về công nghệ để quản trị, vận hành hệ thống công nghệ thông tin đảm bảo hoạt động ổn định.

3. Cán bộ thiết kế học liệu điện tử phải am hiểu quy trình thiết kế, quy trình sản xuất học liệu; sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin liên quan và phối hợp với giảng viên bộ môn tổ chức thiết kế, xây dựng học liệu điện tử phục vụ ĐTTT của Nhà trường.

4. Cán bộ cố vấn học tập phải am hiểu các hoạt động của ĐTTT, thực hiện hướng dẫn người học biết cách tham gia và sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin trước khi tổ chức ĐTTT, theo dõi quản lý quá trình học tập của người học.

Điều 12. Bản quyền trong ĐTTT

1. Học liệu điện tử thuộc bản quyền của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội.

2. Mọi đơn vị và cá nhân tham gia ĐTTT phải thực hiện nghiêm các quy định của Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định khác liên quan đến bản quyền và sở hữu trí tuệ; phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu vi phạm.

Chương III

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Điều 13. Xác định các học phần tổ chức ĐTTT

1. Các học phần tổ chức ĐTTT được xác định trong CTĐT của từng ngành/chuyên ngành trên cơ sở đề xuất của các đơn vị chủ quản CTĐT và các đơn vị liên quan khác, được Hiệu trưởng xem xét và thông qua.

2. Hình thức ĐTTT của mỗi học phần là toàn phần (100%) hoặc từng phần (cần ghi rõ tỉ lệ % trong CTĐT).

3. Trong trường hợp có sự biến động về giảng viên phụ trách lớp học phần đào tạo theo hình thức truyền thống, hoặc vì lý do chính đáng khác, bộ môn làm đề nghị (có xác nhận của trưởng khoa/viện trưởng) trình Hiệu trưởng xem xét tổ chức ĐTTT học phần đó.

Điều 14. Kế hoạch đào tạo và thời khoá biểu

1. Kế hoạch đào tạo (KHĐT) của các học phần tổ chức ĐTTT nằm trong KHĐT tổng thể chung của năm học, được Hiệu trưởng thông qua trước khi năm học bắt đầu, đảm bảo trong mỗi buổi học (sáng, chiều) người học chỉ học trực tuyến hoặc chỉ học trực tiếp trên lớp.

2. Việc xây dựng và công bố thời khoá biểu được thực hiện theo quy định của quy chế đào tạo hiện hành của Nhà trường, đảm bảo giảng viên và người học được cung cấp đầy đủ thông tin về KHĐT và thời khoá trước mỗi học kỳ hay nhịp học.

Điều 15. Nội dung giảng dạy trực tuyến

1. Nội dung giảng dạy trực tuyến phải bám sát đề cương học phần đã được phê duyệt. Trưởng bộ môn chịu trách nhiệm trước khoa và Nhà trường về nội dung giảng dạy của giảng viên thuộc bộ môn mình phụ trách.

2. Nội dung các học phần ĐTTT có khối lượng, nội dung và cấu trúc kiến thức tương đương với các học phần thuộc CTĐT của cùng ngành học.

3. Nội dung giảng dạy và học tập đưa lên mạng phải tuân thủ các quy định của Luật An ninh mạng, Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về việc quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 27/2018 NĐ-CP ngày 01/3/2018 của Chính phủ.

Nghiêm cấm việc lợi dụng ĐTTT để thảo luận, tuyên truyền, quảng bá các thông tin chống lại đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam, xâm phạm an ninh quốc gia, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc Việt Nam, làm tổn hại đến các tổ chức, cá nhân; các đơn vị, cá nhân vi phạm phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 16. Tổ chức ĐTTT

Trước khi học kỳ bắt đầu, Phòng Đào tạo (đối với ĐTTT bậc đại học), Khoa Sau đại học (đối với ĐTTT bậc sau đại học) chủ trì và phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức và triển khai công tác ĐTTT, bao gồm các công việc sau:

1. Kiểm tra các điều kiện để ĐTTT theo quy định tại Điều 5 của Quy định này; làm việc với các bên liên quan để khắc phục sự cố (nếu có) xong trước khi học phần ĐTTT sớm nhất bắt đầu;

2. Thông báo cho người học của các lớp học phần ĐTTT biết về kế hoạch ĐTTT và cách thức để tham gia lớp học trực tuyến;

3. Phòng Đào tạo bàn giao các tài khoản tạo lớp học phần (bao gồm tên đăng nhập và mật khẩu) cho đơn vị chủ quản;

4. Cố vấn học tập của lớp (đối với bậc đại học), thư ký khoa (đối với bậc sau đại học) chịu trách nhiệm cung cấp cho giảng viên phụ trách lớp học phần danh sách người học kèm theo thông tin về số điện thoại và email của từng người học để phục vụ công tác tổ chức lớp học phần ĐTTT;

5. Giảng viên phụ trách lớp học phần ĐTTT chịu trách nhiệm tạo lớp học phần và thực hiện công tác giảng dạy, quản lý lớp theo Quy định này và theo các chỉ dẫn được cung cấp kèm theo phần mềm;

6. Sau khi hoàn thành khối lượng giảng dạy học phần KHĐT (đủ số tiết học theo quy định), chậm nhất sau một tuần kể từ buổi học cuối cùng, giảng viên phải bàn giao lại tài khoản cho đơn vị chủ quản và đơn vị chủ quản bàn giao tài khoản cho Phòng Đào tạo.

Điều 17. Phương thức ĐTTT

1. Giảng viên sử dụng hình thức livestream để giảng dạy, tương tác với người học trực tiếp qua video hoặc qua chat box.

2. Sau mỗi nội dung giảng trực tuyến, người học có thể đặt câu hỏi trực tiếp và giảng viên trả lời hoặc trao đổi theo topic do giảng viên đặt ra.

3. Giảng viên tạo các video, các bài giảng (presentation) lưu trữ online để người học có thể xem hoặc download phục vụ học tập và nghiên cứu tại nhà; tăng cường giao các bài tiểu luận, bài tập lớn, chuyên đề cho người học tự nghiên cứu để đánh giá kết quả theo tiến độ.

4. Kết thúc mỗi buổi học, cần có đánh giá khả năng tiếp thu, tương tác của người học thông qua các câu hỏi, bài tập - là điều kiện để người học được tiếp tục tham gia các buổi học tiếp theo.

Điều 18. Đánh giá học phần và đánh giá kết quả học tập

1. Đối với người học là sinh viên

a) Đánh giá học phần ĐTTT được thực hiện theo Quy định về đánh giá kết quả học tập các học phần của người học hệ chính quy hiện hành của Nhà trường.

b) Đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Nhà trường.

2. Đối với người học là học viên, việc giá học phần ĐTTT và đánh giá kết quả học tập được thực hiện theo quy định đào tạo trình độ thạc sĩ hiện hành của Nhà trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Trách nhiệm của giảng viên

1. Tự bồi dưỡng nâng cao năng lực biên soạn bài giảng điện tử, kỹ năng dạy học qua mạng, kỹ năng quản lý, theo dõi, định hướng, hướng dẫn và trợ giúp người học qua mạng; kỹ năng sử dụng thành thạo các công cụ và chức năng của hệ thống quản lý ĐTTT và các phương tiện công nghệ thông tin phục vụ cho giảng dạy trực tuyến. Giảng viên được hỗ trợ kinh phí (một lần) phục vụ xây dựng bài giảng điện tử theo quy định của Nhà trường.

2. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ Quy định này và các quy chế, quy định khác liên quan đến đào tạo trong quá trình thực hiện ĐTTT.

3. Phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung bài giảng và các vấn đề thảo luận đưa lên hệ thống ĐTTT.

Điều 20. Trách nhiệm của người học

1. Tự trang bị các thiết bị, vật dụng cần thiết và mạng internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu của việc học trực tuyến.

2. Thực hiện đăng ký vào lớp học trực tuyến theo yêu cầu của giảng viên phụ trách lớp học phần và theo các chỉ dẫn của phần mềm ĐTTT.

3. Tự bảo vệ tài khoản của mình, phải tự chịu trách nhiệm về các thông tin đưa lên hệ thống; không để người khác sử dụng tài khoản của mình; tuyệt đối không được nhờ người khác học hộ, thi hộ hoặc học hộ, thi hộ người khác.

4. Thực hiện đầy đủ các quy định liên quan đến đào tạo trong quá trình tham gia học trực tuyến.

Điều 21. Trách nhiệm của Cố vấn học tập

Cố vấn học tập phụ trách lớp có tham gia ĐTTT, ngoài việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, còn có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cung cấp thông tin cho giảng viên phụ trách lớp học phần ĐTTT theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Quy định này.

2. Giúp đỡ, tư vấn người học các vấn đề liên quan đến ĐTTT;

3. Nắm bắt tư tưởng của người học, kịp thời cảnh báo, phối hợp với các đơn vị liên quan để ngăn chặn những biểu hiện, hành vi có thể dẫn đến vi phạm pháp luật liên quan đến an ninh mạng.

Điều 22. Trách nhiệm của quản trị hệ thống

1. Trách nhiệm của quản trị hệ thống phần cứng

Quản trị hệ thống phần cứng (bao gồm hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet) theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

2. Trách nhiệm của quản trị hệ thống phần mềm

a) Quản trị, vận hành hệ thống phần mềm phục vụ ĐTTT, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, thông suốt.

b) Lưu trữ toàn bộ quá trình tổ chức ĐTTT, bảo mật cơ sở dữ liệu và nội dung bài giảng của giảng viên.

c) Tham gia giám sát quá trình ĐTTT, kịp thời phát hiện và xử lý và báo cáo lãnh đạo đơn vị các hiện tượng bất thường trong quá trình ĐTTT, lập các báo cáo liên quan khi được yêu cầu.

d) Tạo và cấp phát tài khoản cho toàn bộ người dùng trên hệ thống.

Điều 23. Trách nhiệm của các đơn vị chức năng

1. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm làm đầu mối phối hợp với đơn vị liên quan trong việc tổ chức và quản lý ĐTTT; quản trị công thông tin ĐTTT.

2. Các khoa/viện và bộ môn liên quan chịu trách nhiệm thẩm định giáo trình, bài giảng phục vụ ĐTTT, phân công giảng viên giảng dạy trực tuyến.

3. Phòng Thanh tra – Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Khoa Sau đại học chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ giảng dạy của giảng viên theo quy định; tham mưu cho Lãnh đạo Nhà trường và đề xuất giải pháp đánh giá kết thúc học phần theo hình thức trực tuyến khi được yêu cầu.

4. Phòng Quản trị thiết bị chịu trách nhiệm quản lý và vận hành hệ thống máy chủ và hạ tầng kết nối mạng internet theo quy định tại Điều 7 của Quy định này.

5. Phòng Chính trị và Công tác người học, Đoàn Thanh niên, Hội Người học chịu trách nhiệm thực hiện công tác tuyên truyền, định hướng về tư tưởng, trách nhiệm đối với người học trong quá trình tham gia học trực tuyến, kịp thời báo cáo Lãnh đạo Nhà trường các trường hợp lợi dụng ĐTTT để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật về đưa thông tin trên mạng internet.

6. Trung tâm Thông tin thư viện chịu trách nhiệm cung cấp và quản lý việc người dùng tiếp cận một số tài liệu thuộc kho học liệu số theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quy định này.

7. Phòng Tài chính – Kế toán chịu trách nhiệm các vấn đề liên quan đến kinh phí phục vụ ĐTTT.

8. Các đơn vị và cá nhân liên quan khác có trách nhiệm phối hợp thực hiện các công việc cụ thể khi được đề nghị.

Điều 24. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu phát hiện có vấn đề mới phát sinh, hoặc phải cập nhật các văn bản mới của cấp trên, các đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm báo cáo và đề xuất Lãnh đạo Nhà trường (thông qua Phòng Đào tạo) để xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp. ~~Ho~~

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS.KTS. Lê Quân